

Số: 081007/26/TB-TCBS

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁOV/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 06 của các Trái Phiếu theo phụ lục I đính kèm (“**Trái Phiếu**”)**Kính gửi: TẬP ĐOÀN VINGROUP-CÔNG TY CP**
(“Tổ Chức Phát Hành”)

Căn cứ:

- Văn Kiện Trái Phiếu;
- Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thông báo này, các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong thông báo này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Văn Kiện Trái Phiếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**”) xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 06 như sau:

Kỳ Tính Lãi 06

Tính từ và bao gồm ngày 24/07/2026 đến
và không bao gồm ngày 25/01/2027Ngày Thanh Toán Lãi dự kiến (trừ khi Nhà Nước có
quy định khác)25/01/2027 (Do Ngày Thanh Toán không
phải là Ngày Làm Việc nên Tổ Chức Phát
Hành sẽ thanh toán vào Ngày Làm Việc
ngay sau ngày đó)

Ngày Xác Định Lãi Suất

10/07/2026

Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 06 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6,8000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	5,9000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	5,9000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	5,9000
Lãi Suất Tham Chiếu	6,1250
Biên Độ	4,5000
Lãi Suất	10,6250

Trong vòng 1 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu TCBS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì lãi suất của Kỳ Tính Lãi 06 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là biểu lãi suất của Ngân Hàng Tham Chiếu).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNGGIÁM ĐỐC
HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHỨNG KHOÁN
Nguyễn Minh Chính

PHỤ LỤC I

Tên Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Mã Niêm Yết	Ngày Phát Hành	Ngày Đáo Hạn	Tổng mệnh giá đang lưu hành (VND)
VICH2326002	VICH2326002	VIC124003	24/01/2024	24/01/2027	2.000.000.000.000





Khách hàng cá nhân > Công cụ & Tiện ích

Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Tiền gửi

Tiền gửi online

Tiền gửi tích lũy

Hà Nội



Tìm kiếm

Kỳ hạn	VND	+/- Ưu đãi lãi suất
1 Tuần	0,5%	
2 Tuần	0,5%	
3 Tuần	0,5%	
1 Tháng	4,75%	



2 Tháng	4,75%
3 Tháng	4,75%
4 Tháng	4,75%
5 Tháng	4,75%
6 Tháng	6,6%
7 Tháng	6,6%
8 Tháng	6,6%
9 Tháng	6,6%
10 Tháng	6,6%
11 Tháng	6,6%
12 Tháng	6,8%
13 Tháng	6,8%
15 Tháng	6,8%
18 Tháng	6,8%
24 Tháng	6,8%
36 Tháng	6,8%

Lãi suất trên áp dụng cho tiền gửi trả lãi cuối kỳ, đối với trả lãi đầu kỳ và định kỳ sẽ được quy đổi tương ứng. Lãi suất tiền gửi online được ưu đãi hơn so với lãi suất niêm yết tại quầy giao dịch, mức ưu đãi được hiển thị tại cột Ưu đãi lãi suất. Lãi suất nêu trên áp dụng đối với khách hàng cá nhân và chỉ mang tính tham khảo, có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch BIDV trên cả nước.



Lãi suất tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm



Cá nhân



Doanh Nghiệp

Bảng lãi suất tiền gửi cho khách hàng cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc

Kì hạn	VND	USD	EUR	JPY	Ngoại tệ khác
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%	-	-
1 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
2 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
3 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
4 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
5 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
6 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
7 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
8 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
9 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
10 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
11 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
12 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
13 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
15 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
18 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
24 Tháng	6.0%	0%	0%	-	-
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%	0%	0%

[Mở rộng trang](#)



Hội sở: Số 2 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Số tiếp nhận: 1900558818/024.3205.3205 để nhận được hỗ trợ

Số gọi ra: 024.2233.2345/037.353.2345/037.348.2345/
037.346.2345

Email: cskh@agribank.com.vn

Swift Code: VBAAVNVX

[Liên hệ ngay](#) >

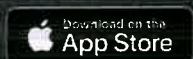


Yêu cầu tư vấn

Đề lại nhu cầu của bạn và Agribank sẽ
liên hệ lại trong khoảng thời gian sớm nhất

[Yêu cầu tư vấn](#) >

TẢI AGRIBANK PLUS



[Điều khoản sử dụng](#)

[An toàn & Bảo mật](#)

[Sơ đồ trang](#)

[Đăng ký nhận tin](#)

[THEO DÕI CHÚNG TÔI](#)



© 2024 Bản quyền thuộc về Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam



Lãi suất tiền gửi



LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1 %	0 %	0,1 %
Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2,1 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2,1 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,5 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %

Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
12 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	6 %	0 %	0,3 %
36 tháng	6 %	0 %	0,3 %
Trên 36 tháng	6 %	0 %	0,3 %

Lưu ý:

Lãi suất nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch VietinBank trên cả nước.

Công cụ tính lãi suất tiền gửi sản phẩm tiền gửi thông thường trả lãi sau

Tiền gửi dự tính

Tổng tiền gửi

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Lãi suất tiền gửi

Bảng lãi suất tiền gửi

Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy

Kỳ hạn Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
1 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
2 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
3 tháng	2.40%	0.30%	0.00%
6 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
9 tháng	3.50%	0.30%	0.00%

Kỳ hạn Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
12 tháng	5.90%	0.30%	0.00%
24 tháng	6.00%	0.30%	0.00%
36 tháng	5.30%	0.30%	0.00%
48 tháng	5.30%	0.30%	0.00%
60 tháng	5.30%	0.30%	0.00%

Ghi chú

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, Quý khách liên hệ Vietcombank gần nhất để được hỗ trợ.

Tính lãi tiết kiệm

Tiết kiệm tại quầy

SỐ TIỀN GỬI

VND

Nhập số tiền gửi

KỲ HẠN GỬI

Chọn kỳ hạn gửi

1 tháng

6 tháng

12 tháng

24 tháng